

1 ぼうはん ぼうさい 防犯・防災

(1) 火災・救急・事故・事件

① 連絡先・電話のかけ方

火事	救急	事故	事件
Tel: 1 1 9 ※		Tel: 1 1 0	
火事です。家が燃えています。 (Kajidesu. ie ga moeteimasu.)	救急です。人が倒れました。 (Kyūkyū desu. Hito ga taoremashita.)	交通事故です。車をぶつけられました。 (Kotsūjiko desu. Kuruma wo butsukeraremashita.)	泥棒です。 (Dorobō desu.)

② 電話のポイント

名前を言います
場所と目標物を言います
電話番号を言います

※ 通訳オペレーターを通じて、英語・中国語・韓国語・タイ語・ベトナム語・ネパール語・フィリピン語（タガログ語）・インドネシア語・ポルトガル語・スペイン語で話すことができます。

- ☑ あわてず落ち着いて行動しましょう。
- ☑ 「119番」と「110番」は緊急用の番号です。相談や問合せはできません。
- ☑ 救急車は無料ですが、マイカーやタクシーで病院に行けるくらいの軽い病气やけがの場合は、利用できません。

(2) 災害

▶ 危機管理課 TEL: 047-366-7309

① 地震への心の準備	② 台風や大雨への心の準備
・まず身を守る ・揺れが収まった後、すばやく火を消す ・あわてて外に飛び出さない ・火が出ていたら、まず消火する ・正しい情報で落ち着いた行動をとる ・ブロック塀、崖など危険な場所に近づかない ・ドアを開けて、出口を確保する ・エレベーターは使わない ・近所の人と協力して、消火や救護をする ・避難は徒歩で、持ち物は最小限にしてください	・事前の準備も大切！ ・家屋と周囲の確認も忘れずに！ (危険箇所を確認し、飛散しやすいものは固定しましょう) (道路冠水を防ぐため側溝のごみを取り除きましょう) ・家族や地域でまとまって避難しよう ・土砂災害危険箇所は避ける ・避難は徒歩でする ・足元の水に注意する ・屋内での安全確認 ・地下道（アンダーパス）に注意！

③ 警戒レベル

レベル	内容
5	市町村が「緊急安全確保」を出す すでに災害がおきています。命を守るために最善の行動を取ってください。
4	市町村が「避難指示」を出す 災害が発生するおそれが高いです。周囲の状況に応じて避難所など安全な場所に避難しましょう。避難施設への移動が危険な場合は、近くや建物内の安全な場所に避難しましょう。
3	市町村が「高齢者等避難」を出す 災害が発生するおそれがあります。避難に時間がかかる人（高齢者・乳幼児・障害がある人など）とその支援者は避難をしましょう。それ以外の人は、避難の準備をしましょう。
2	避難に備え、自らの避難行動を確認してください。（気象庁が「大雨・洪水注意報」を発表）
1	災害への心構えを高めましょう。（気象庁が「早期注意情報」を発表）

(1) Hỏa hoạn · Cấp cứu · Tai nạn · Tội phạm

① Số điện thoại khẩn cấp · Cách gọi điện

Hỏa hoạn	Cấp cứu	Tai nạn giao thông	Tội phạm
Tel: 1 1 9 ※		Tel: 1 1 0	
Có hỏa hoạn. Nhà tôi đang bị cháy! (Kajidesu. ie ga moeteima-su.)	Cấp cứu! Có người bất tỉnh! (Kyūkyū desu. Hito ga taoremashita.)	Có tai nạn! Tôi bị xe ô tô tông. (Kotsūjiko desu. Kuruma wo butsukerare mashita.)	Có trộm! (Dorobō desu.)

② Lưu ý khi gọi điện

Nói rõ họ tên
Nói rõ địa chỉ hoặc mô tả lại địa điểm hiện tại
Nói rõ số điện thoại

※ Tổng đài tiếng nước ngoài hỗ trợ các thứ tiếng Anh/Trung/Hàn/Thái/Việt/Nepal/Philippines (tiếng Tagalog), Indonisia/Bồ Đào Nha/Tây Ban Nha.

- ✓ Hãy bình tĩnh xử lý trong mọi tình huống.
- ✓ [119] và [110] là hai số điện thoại dùng trong trường hợp khẩn cấp, không nhận tư vấn, giải đáp thắc mắc.
- ✓ Xe cấp cứu không mất phí tuy nhiên những trường hợp bệnh nhẹ có thể đi bằng xe riêng hoặc taxi thì không được sử dụng.

(2) Thiên tai

► Ban quản lý rủi ro TEL: 047-366-7309

① Sẵn sàng ứng phó với động đất	② Sẵn sàng ứng phó với bão, mưa lớn
• Trước hết phải tự bảo vệ bản thân • Khi ngừng rung lắc, hãy nhanh chóng tắt toàn bộ nguồn lửa • Đừng hoảng sợ và nháo nhác chạy ra ngoài • Nếu phát hiện cháy, trước tiên phải dập tắt nguồn cháy • Bình tĩnh hành động theo thông tin chính xác • Không chạy gần tường rào, vách đá hoặc những khu vực nguy hiểm khác • Mở cửa và đảm bảo lối ra thông thoáng • Không sử dụng thang máy • Hợp sức với hàng xóm để dập lửa hoặc cứu hộ • Lánh nạn bằng cách chạy bộ và chỉ mang hành lý cần thiết tối thiểu	• Chuẩn bị trước không bao giờ thừa! • Đừng quên kiểm tra nhà ở và khu vực xung quanh! • Kiểm tra lại các khu vực nguy hiểm, cố định các đồ vật không chắc chắn • Dọn dẹp rãnh thoát nước tránh tắc nghẽn • Lánh nạn cùng gia đình hoặc hàng xóm • Tránh xa các khu vực dễ xảy ra sạt lở đất • Đi bộ khi đi lánh nạn • Chú ý mực nước dâng • Kiểm tra, đảm bảo an toàn cho đồ đạc trong nhà • Cẩn thận khi đi qua hầm đi bộ

③ Mức báo động

Mức độ	Ý nghĩa	
5	Đảm bảo "An toàn khẩn cấp"	Thảm họa đã xảy ra. Bình tĩnh hành động để bảo vệ tính mạng.
4	Yêu cầu "Lánh nạn"	Cảnh báo thảm họa xảy ra ở mức cao. Hãy xác nhận tình hình xung quanh và đi lánh nạn. Trường hợp gặp khó khăn, hãy lánh nạn ở trong những nơi an toàn kiên cố gần đó.
3	Yêu cầu "Lánh nạn đối với người cao tuổi v.v..."	Có nguy cơ xảy ra thảm họa. Những người cần nhiều thời gian để lánh nạn (người cao tuổi, trẻ nhũ nhi, người khuyết tật..v.v) và người hỗ trợ cho những người này cần lánh nạn. Những người khác thì hãy chuẩn bị lánh nạn.
2	Chuẩn bị trước phòng khi cần đi lánh nạn, xác nhận lại địa điểm lánh nạn. ("Cảnh báo mưa lớn, ngập lụt" từ Cục khí tượng)	
1	Đề cao cảnh giác phòng trường hợp tình hình xấu đi. ("Cảnh báo sớm" từ Cục khí tượng)	



(3) 災害からの避難

▶ 危機管理課 TEL：047-366-7309

① 避難に必要なもの

被災地に救援物資が届くまでには最低でも3日かかるといわれています。持ち出し品はこの3日間に必要となるものを用意しましょう。下書いてあるものを準備し、カバンなどに入れ、災害の際に最も持ち出しやすい場所に置きましょう。

一次持出品 (例)	
一次持出品は大地震などが発生して避難するとき、まず最初に持ち出すべきものです。	
☒ 非常食 カンパン、缶詰（火を通さないで食べられるもの）、ミネラルウォーター、粉ミルク、紙皿、コップ、アルミホイル、缶切り、栓抜きなどがあると便利。	☒ 応急医薬品 ばんそうこう、傷薬、包帯、胃腸薬、鎮痛剤。持病のある人は常備薬など。
☒ 貴重品 現金、パスポート、貯金通帳、印鑑、免許証、権利証書など。	☒ その他 下着、上着などの衣類、タオル、雨具、靴、紙おむつ、生理用品、ウェットティッシュ、ヘルメットや防災ずきん、ライター、ラップ、笛やブザー、消毒液など。
☒ 懐中電灯 予備電池も忘れずに。	☒ 携帯ラジオ 予備電池は多めに用意。

二次持出品 (例)	
二次持出品は、災害復旧までの数日間（最低3日分）を生活できるように準備しましょう。	
☒ 食品 缶詰やレトルト、アルファ米、ドライフーズ、チョコレートやアメなどの菓子類、梅干し、調味料など。	☒ 飲料水 1日に一人3リットルが目安。ペットボトルや缶入りのミネラルウォーター。
☒ 燃料 卓上コンロ、ガスボンベ、固形燃料。	☒ 簡易トイレ

こんなものも必要です	
☒ 赤ちゃんがいる場合 粉ミルク、ほ乳びん、離乳食、紙おむつ、母子健康手帳など。	☒ お年寄りがいる場合 予備の眼鏡、入れ歯、補聴器、ホイッスルなど。
☒ スリッパや靴 避難する場合、ガラスの破片や瓦礫などで危険が多い。	☒ その他 アレルギー対応食、ロープ、マスク、常備薬、予備の眼鏡など必要な物資。



(3) Lánh nạn

► Ban quản lý rủi ro TEL: 047-366-7309

① Vật dụng cần mang theo khi đi lánh nạn

Thông thường phải mất 3 ngày để hàng cứu trợ đến được những vùng bị thảm họa. Do đó, chuẩn bị sẵn sàng đồ dự phòng cho 3 ngày này là điều cực kỳ quan trọng. Hãy chuẩn bị sẵn những vật phẩm dưới đây, để vào ba lô, túi xách và đặt ở nơi dễ mang đi nhất trong trường hợp xảy ra thảm họa.

Vật dụng ưu tiên thứ nhất (ví dụ) Đây là những vật dụng nên ưu tiên mang theo đầu tiên khi đi lánh nạn trong trường hợp có thảm họa như động đất lớn xảy ra cần đi lánh nạn.	
☒ Lương thực cứu đói Bánh quy khô, đồ hộp (đồ chín đóng hộp, có thể ăn ngay không cần chế biến), nước khoáng, sữa bột... Ngoài ra, bát đĩa giấy, cốc, giấy bạc, đồ mở chai hộp v.v...cũng là những đồ vật tiện lợi nên có.	☒ Vật dụng y tế dùng để sơ cấp cứu Băng cá nhân, thuốc mỡ, băng gạc, thuốc tiêu hoá, thuốc giảm đau. Những người có bệnh mãn tính cần mang theo thuốc thường dùng.
☒ Vật có giá trị Tiền mặt, hộ chiếu, sổ tiết kiệm, con dấu cá nhân, bằng lái xe, giấy chứng nhận quyền sở hữu,...	☒ Vật dụng khác Khăn, băng vệ sinh, giấy ướt, mũ bảo hiểm hoặc mũ an toàn, bật lửa, màng bọc nylon, còi hoặc kèn, dung dịch sát khuẩn tay,...
☒ Đèn pin Đừng quên mang theo pin dự phòng	☒ Radio cầm tay Mang theo nhiều pin dự phòng

Vật dụng ưu tiên thứ nhì (ví dụ) Đồ dự trữ để cầm cự trong vài ngày (ít nhất 3 ngày) cho đến khi thảm họa được khắc phục	
☒ Đồ ăn Cơm (cơm đóng hộp hoặc đóng gói, gạo sấy), thức ăn kèm đóng hộp hoặc đóng gói, lương khô, bánh kẹo, sô cô la, mớ muối, gia vị,...	☒ Nước uống Nước khoáng đựng trong lon hoặc chai nhựa, nên chuẩn bị 3 lít/người/ngày.
☒ Nhiên liệu Bếp ga du lịch, bình ga du lịch, nhiên liệu rắn,...	☒ Toilet dùng trong trường hợp khẩn cấp

Những vật dụng sau cũng cần thiết	
☒ Trong trường hợp gia đình có trẻ nhỏ Sữa bột, bình sữa, đồ ăn dặm, bỉm, Sổ tay sức khỏe mẹ và bé	☒ Trong trường hợp gia đình có người cao tuổi Mắt kính dự phòng, răng giả, máy trợ thính, còi,...
☒ Giày và dép đi trong nhà Tránh dẫm phải vật sắc nhọn, mảnh thủy tinh khi đi lánh nạn.	☒ Vật dụng khác Đồ ăn không có chất gây dị ứng, dây thừng, khẩu trang, thuốc dự phòng, mắt kính dự phòng, v.v...



② 市指定避難場所一覧（にげるところ）

https://www.city.matsudo.chiba.jp/kurashi/anzen_anshin/sonae/hinanbasho/hinanbasyo_itiran.html



市指定
避難場所一覧

種類	説明
指定緊急避難場所	災害が起きたときや危険がせまっているときに、住民などがすぐに逃げて、しばらくのあいだ命や体を守る場所（学校の校庭・公園・川のすぐそばの広場など）です。
広域避難場所	大きな地震や火事がひろがるときに、命や体を守るために逃げる場所です。
指定避難所	家や建物があぶない時や災害で家がこわれて、家に帰られなくなり、くらす場所がなくなったときに、しばらく過ごすことができる場所です。（学校・市民センターなど） ※指定避難所のなかにはけがをした人を助ける場所が開かれる施設があります。（17か所）
避難場所兼指定避難所	外に逃げることができる場所と建物のなかに逃げて、生活することができる建物の両方のはたらきをもつ場所です。

ぼうはん
(4) 防犯

▶ 市民安全課 TEL : 047-366-7285

まつど し あんぜんあんしん
松戸市安全安心メール

災害・不審者・犯罪などの情報を、スマートフォンや携帯電話をお持ちの皆さんのご希望により自動的にメール配信します。

サービス利用には登録が必要です。登録は、下記の QR コードか URL からアクセスをお願いします。

はいしんないよう
配信内容

- ・避難指示、避難所開設など災害時の緊急情報や防災情報
- ・犯罪の発生状況やこどもに対する声かけなどの不審者情報
- ・交通安全に関わる情報
- ・大気環境に関わる注意報など
- ・行方不明高齢者の捜索依頼や発見情報
- ・新型コロナウイルスなどの感染症関連情報

どうろく
登録サイト

PC / スマートフォン

<https://plus.sugumail.com/usr/matsudo/home>



PC / スマートフォン

フィーチャーフォン（ガラケー）※

<https://m.sugumail.com/m/matsudo/home>

※ SHA-2 非対応機種では Web 画面に係る操作は、ご利用いただけません。



フィーチャーフォン
（ガラケー）



② Phân loại địa điểm lánh nạn

<https://www.city.matsudo.chiba.jp/InternationalPortal/vi/forforeignresidents/shelterlist.html>



Phân loại địa điểm lánh nạn

Phân loại		Mô tả
Địa điểm lánh nạn	Địa điểm lánh nạn khẩn cấp chỉ định	Là nơi người dân có thể chạy tới ngay để lánh nạn, tạm thời bảo vệ tính mạng và cơ thể khi xảy ra thiên tai hoặc khi cận kề nguy hiểm (sân trường, công viên, quảng trường lớn ngay cạnh bờ sông...v.v.v...)
	Địa điểm lánh nạn diện rộng	Là nơi người dân có thể tới lánh nạn để bảo vệ tính mạng và cơ thể khi có động đất lớn hoặc hỏa hoạn lan rộng.
Nhà lánh nạn chỉ định		Là nơi người dân có thể sống tạm thời khi nhà cửa ở trạng thái nguy hiểm, nhà đổ do thiên tai, không thể trở về nhà, không còn nơi sinh sống. (Trường học, trung tâm cư dân...v.v.v.) ※ Có nhà lánh nạn chỉ định bên trong có nơi sơ cứu người bị thương. (17 nhà)
Địa điểm lánh nạn kiêm nhà lánh nạn chỉ định		Là nơi người dân có thể sinh hoạt, mang hai đặc điểm là có thể trú ẩn cả trong nhà và ngoài trời.

(4) Phòng chống tội phạm

► Ban an toàn thị dân TEL: 047-366-7285

Email Anshin-anzen của thành phố Matsudo

Đây là dịch vụ email thông báo tự động gửi đến điện thoại di động hoặc điện thoại thông minh các thông tin thảm họa, kẻ có hành vi quấy rối, tội phạm...

Để sử dụng dịch vụ này cần phải đăng ký trước. Vui lòng truy cập bằng mã QR hoặc đường link bên dưới.

Nội dung email

- Cập nhật thông tin khi xảy ra thảm họa thiên tai, các thông tin phòng chống thảm họa như hướng dẫn lánh nạn, địa điểm lánh nạn...
- Thông tin về tội phạm, những vụ quấy rối, tiếp cận trẻ em,...
- Thông tin liên quan đến an toàn giao thông
- Thông tin cảnh báo môi trường không khí
- Thông tin tìm kiếm người cao tuổi đi lạc, thông báo đã tìm thấy
- Thông tin liên quan đến dịch bệnh do chủng mới virus corona

Trang web để đăng ký

Máy tính/Điện thoại thông minh:

<https://plus.sugumail.com/usr/matsudo/home>



Máy tính/
Điện thoại thông minh



Điện thoại gập ※

<https://m.sugumail.com/m/matsudo/home>

※ Loại máy không hỗ trợ SHA-2 thì không thao tác được trên màn hình.



Điện thoại gập